

Bản án số: **205/2022/HS-ST**

Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và bà Hoàng Thị Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/7/1981 tại D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm L, xã D, huyện D, Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đình L, sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị X, sinh năm 1949; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thử thách 18 tháng quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS tại bản án số 36/2020/HSST ngày 29/12/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 09/5/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/7/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hà Thị X, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Anh Ngô T, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1971

Trú tại: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2022, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi cho một số người trên địa bàn huyện D vay tiền với lãi suất 3.333 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 121,6666%/ năm và 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 182,5%/năm (vượt mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm, tương đương 0,0548%/ngày). Cụ thể như sau:

1. Đối với chị Hà Thị Xuân, sinh năm 1986, trú tại xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Khoảng tháng 3/2021, Nguyễn Văn L cho chị X vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), trong thời hạn 11 tháng thu tiền lãi 1.500.000 đồng/tháng, tương đương lãi suất 3.333 đồng/ triệu/ ngày (tương đương 121,6666%/ năm). Từ tháng 3/2021 đến tháng 01/2022, chị X đã trả tiền lãi 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tiền gốc đã trả hết.

Số tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS 2015 không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,6666%/tháng) là: 15.000.000 đồng x 1,6666%/ tháng x 11 tháng = 2.749.989 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm tám mươi chín đồng).

Như vậy số tiền Nguyễn Văn L đã thu lợi bất chính trong khoản vay này là 16.500.000đ – 2.749.989đ = 13.750.011 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn không trăm mười một đồng).

2. Đối với chị Phạm Thị L, sinh năm 1986, trú tại xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Khoảng tháng 04/2021, Nguyễn Văn L cho chị Phạm Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với lãi suất 2.000.000 đồng/tháng. Tương

đương mức lãi suất 3.333 đồng/ triệu/ ngày. Trong thời hạn 02 tháng, chị L đã trả số tiền lãi 4.000.000 đồng. Tiền gốc đã trả hết.

Số tiền lãi hợp pháp đối với khoản vay này là $20.000.000 \times 1,66666\% / \text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 666.664$ đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng).

Nguyễn Văn Lực đã thu lợi bất chính trong khoản vay này số tiền $4.000.000 - 666.664 = 3.333.336$ đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng).

3. Đối với Ngô T, sinh năm 1986, trú tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Lần 1: Khoảng tháng 01/2021, Nguyễn Văn L cho Ngô T vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thu tiền lãi 1.500.000 đồng/ tháng, tương đương 5.000 đồng/ triệu/ ngày (tương đương 121,6666%/ năm). Trong thời hạn 05 tháng, anh T đã trả tiền lãi 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tiền gốc đã trả hết.

Số tiền lãi hợp pháp là $10.000.000 \text{ đ} \times 1,66666\% \times 05 \text{ tháng} = 499.998$ đồng (Bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng).

Số tiền thu lợi bất chính trong khoản vay này là $4.500.000 \text{ đ} - 499.998 \text{ đ} = 4.000.002$ đồng (Bốn triệu không trăm linh hai đồng).

Lần 2: Khoảng tháng 11/2021, Nguyễn Văn L cho anh T vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), lãi suất 1.500.000 đồng/ tháng (tương đương 182,5%/ năm). Trong thời hạn 05 tháng, anh T đã trả tiền lãi 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tiền gốc đã trả hết.

Số tiền lãi hợp pháp là $10.000.000 \text{ đ} \times 1,66666\% / \text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 833.330$ đồng (Tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi đồng).

Số tiền thu lợi bất chính trong khoản vay này là $7.500.000 \text{ đ} - 833.330 \text{ đ} = 6.666.670$ đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).

Tổng số tiền gốc Nguyễn Văn L cho anh Ngô T vay trong 02 (hai) lần giao dịch là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thu tiền lãi 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), số tiền thu lợi bất chính là 10.666.672 đồng (Mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

4. Đối với anh Lê Văn T, sinh năm 1971, trú tại xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Khoảng tháng 9/2021, Nguyễn Văn L cho anh Lê Văn T vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thu lãi 3.333 đồng/ triệu / ngày. Từ tháng 9/2021 đến tháng 03/2022, anh T đã trả số tiền lãi là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Tiền gốc chưa trả.

Số tiền lãi hợp pháp là $20.000.000 \text{ đ} \times 1,66666\% \times 07 \text{ tháng} = 2.333.324$ đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tư đồng).

Số tiền thu lợi bất chính trong khoản vay này là $14.000.000 \text{ đ} - 2.333.324 \text{ đ} = 11.666.676$ đồng (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi

sáu đồng).

5. Đối với Bùi Văn H, sinh năm 1981, trú tại xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Ngày 25/01/2022, Nguyễn Văn L cho anh H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thu tiền lãi 1.500.000 đồng/tháng. Trong 02 tháng, L đã thu tổng tiền lãi từ anh H là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tiền gốc đã trả hết.

Số tiền lãi thu hợp pháp theo quy định là $10.000.000đ \times 1,66666\% \times 02 \text{ tháng} = 333.332 \text{ đồng}$ (Ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng).

Số tiền thu lợi bất chính trong khoản vay này là: $3.000.000đ - 333.332đ = 2.666.668 \text{ đồng}$ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng).

Như vậy Nguyễn Văn L thông qua 06 (sáu) giao dịch dân sự cho 05 (năm) người vay với số tiền gốc là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), với lãi suất 121,67%/năm và 182,5%/ năm cao gấp 6,1 lần và 9,125 lần, thu lợi bất chính số tiền là 42.083.363 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu hồng, số máy MKU92KH/A, số Imei: 353283073794419; bên trong có sim số 0969.247.666 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn L.

+ 01 (một) thẻ ATM, số tài khoản 106871983996 được mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nghệ An (Viettinbank), chủ tài khoản: NGUYEN VĂN L.

Hiện được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 142/CT-VKS-DC ngày 06/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thử thách 18 tháng tại bản án số 36/2020/HSST ngày 29/12/2020 của TAND huyện D. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 tháng tù và phạt tiền từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

* Buộc Nguyễn Văn L giao nộp sung Ngân sách Nhà nước những khoản sau:

- Số tiền gốc cho vay (công cụ phạm tội) là 85.000.000 đồng. Tuy nhiên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T chưa trả cho bị cáo L số tiền gốc 20.000.000đ. Vì vậy số tiền gốc cần truy thu của Nguyễn Văn L là 65.000.000đ.

- **Số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm tổng là 7.416.637 đồng.**

Tổng cộng: 72.416.637 đồng.

* Buộc Nguyễn Văn L hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính), tổng cộng 42.083.363 đồng, gồm:

+ Chị Hà Thị X 13.750.011 đồng.

+ Phạm Thị L: 3.333.336 đồng.

+ Anh Ngô T: 10.666.672 đồng.

+ Anh Lê Văn T: 11.666.676 đồng.

+ Anh Bùi Văn H: 2.666.668 đồng.

* Truy thu sung công quỹ Nhà nước khoản nợ gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T vay của bị cáo L chưa trả là 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng: + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu hồng, số máy MKU92KH/A, số Imei: 353283073794419; bên trong có sim số 0969.247.666 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn L.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM, số tài khoản 106871983996 được mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nghệ An (Viettinbank), chủ tài khoản: NGUYEN VĂN .

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2022, Nguyễn Văn L đã cho 05 người trên địa bàn huyện D vay số tiền 85.000.000 đồng với lãi suất cao gấp 6,1 lần và 9,125 lần so với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nhằm thu lợi bất chính số tiền 42.083.363 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) thì bị phát hiện bắt giữ. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra Tòa án nhân dân huyện D để xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, việc bị cáo cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự làm cho người vay rơi vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm hành vi cho vay lãi nặng nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo xem thường và bất chấp kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị có 01 tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thử thách 18 tháng quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS tại bản án số 36/2020/HSST ngày 29/12/2020 nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần lên một mức án tương xứng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung toàn xã hội. Bị cáo **phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 điều 65 BLHS buộc chấp hành hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số**

36/2020/HSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện D thành 09 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân, huy chương nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe bị cáo, để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Toàn bộ số tiền gốc bị cáo Nguyễn Văn L cho vay là công cụ phạm tội, cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Quá trình điều tra xác định số tiền gốc cho vay (công cụ phạm tội) là 85.000.000 đồng. Tuy nhiên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T chưa trả cho bị cáo L số tiền gốc 20.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền gốc cần buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại là 65.000.000 đồng theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với khoản tiền lãi 7.416.637 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà những người vay đã trả cho bị cáo Nguyễn Văn L là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Đối với khoản tiền lãi 42.083.363 đồng tương ứng với mức lãi suất vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính), cần buộc bị cáo hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- + Chị Hà Thị X 13.750.011 đồng.
- + Phạm Thị L: 3.333.336 đồng.
- + Anh Ngô T: 10.666.672 đồng.
- + Anh Lê Văn T: 11.666.676 đồng.
- + Anh Bùi Văn H: 2.666.668 đồng.

* Truy thu sung công quỹ Nhà nước khoản nợ gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T vay của bị cáo L chưa trả là 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng: + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu hồng, số máy MKU92KH/A, số Imei: 353283073794419; bên trong có sim số 0969.247.666 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn L do đây là công cụ phạm tội của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM, số tài khoản 106871983996 được mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nghệ An (Viettinbank), chủ tài khoản: NGUYEN VĂN L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng tại bản án số 36/2020/HSST ngày 29/12/2020 của TAND huyện D Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) tháng tù và phạt tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn L số tiền gốc cho vay là 65.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm tổng là 7.416.637 đồng của bị cáo L. Tổng cộng truy thu bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 72.416.637 đồng.

- Đối với khoản tiền lãi 42.083.363 đồng tương ứng với mức lãi suất vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính), buộc bị cáo Nguyễn Văn L hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

+ Chị Hà Thị X 13.750.011 đồng.

+ Phạm Thị L: 3.333.336 đồng.

+ Anh Ngô T: 10.666.672 đồng.

+ Anh Lê Văn T: 11.666.676 đồng.

+ Anh Bùi Văn H: 2.666.668 đồng.

* Truy thu khoản nợ gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T vay của bị cáo L chưa trả là 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu hồng, số máy MKU92KH/A, số Imei: 353283073794419; bên trong có sim số 0969.247.666 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn L.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM, số tài khoản 106871983996 được mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nghệ An (Viettinbank), chủ tài khoản: NGUYEN VĂN L.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo phiếu nhập kho số NK156 ngày 14/7/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THADS H.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Xuân Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Thông Nguyễn Thế Anh Bạch Hưng Thành

